

Bài tập cuối 9

Đề 4 - GK - K64TT - (câu 2, a) (b)

$$u_{tt} = u_{xx} \quad \text{với } 0 \leq x < 3, t > 0$$

$$u(0, t) = u(3, t) = 0 \quad \text{với } t \geq 0$$

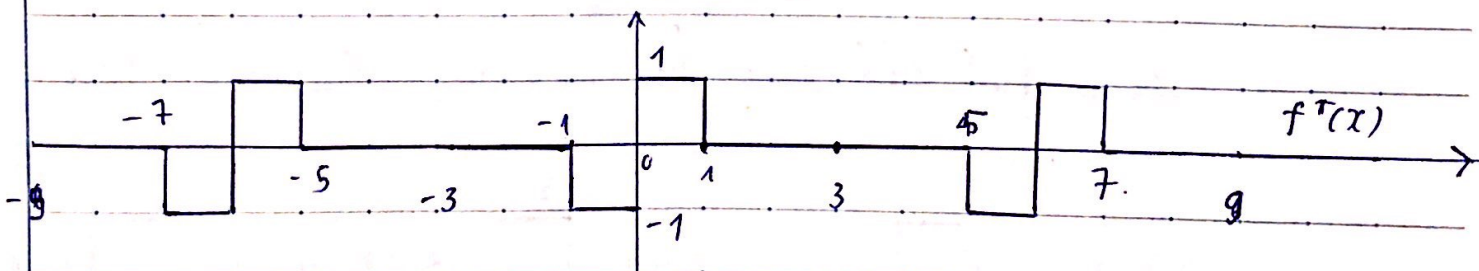
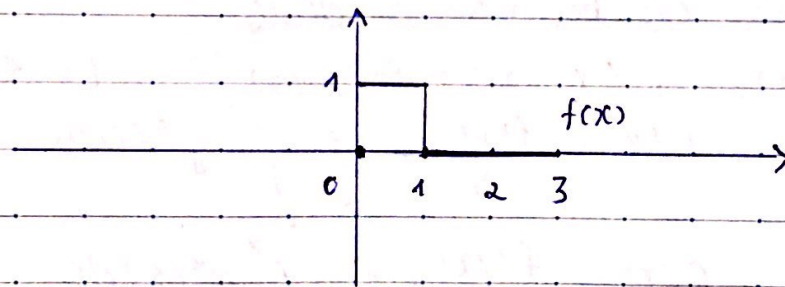
$$u(x, 0) = \chi_{[0, 1]}(x) = f(x) \quad \text{với } 0 \leq x \leq 3$$

$$u_t(x, 0) = \chi_{[1, 2]}(x) = g(x) \quad \text{với } 0 \leq x \leq 3$$

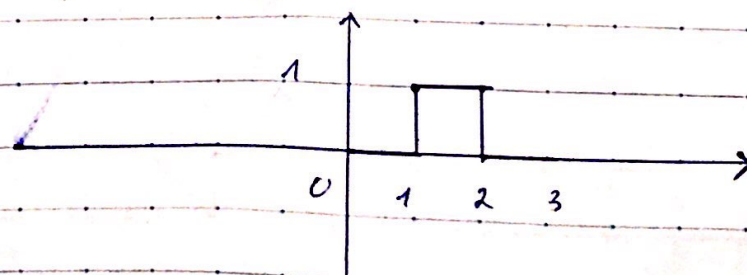
Giai:

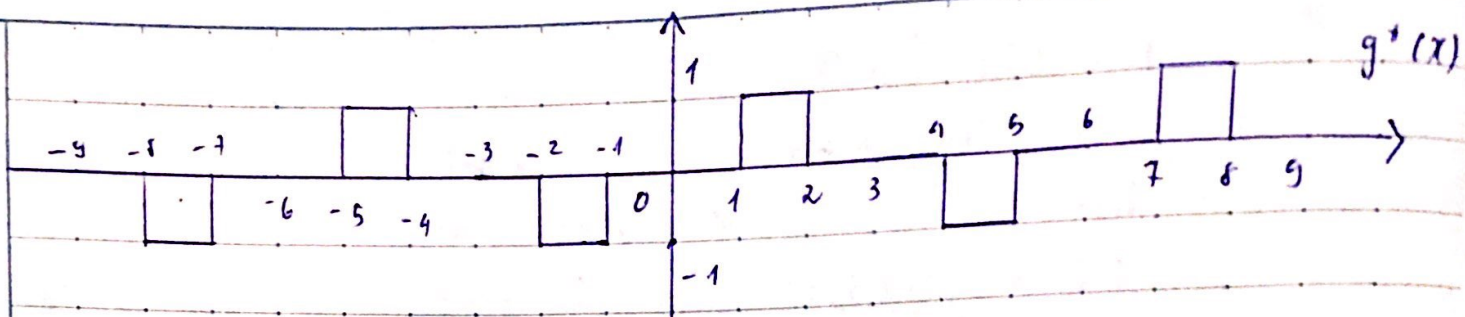
- Do $u(0, t) = u(3, t) = 0$ với $t \geq 0 \rightarrow$ Ta thay thế về trục hoành chu kỳ 6 các hàm $f(x)$ và $g(x)$ thành $f^*(x)$ và $g^*(x)$.
 $f(x) = \chi_{[0, 1]}(x)$ với $0 \leq x \leq 3$

$$= \begin{cases} 1 & \text{nếu } 0 \leq x \leq 1 \\ 0 & \text{nếu } 1 < x \leq 3 \end{cases}$$

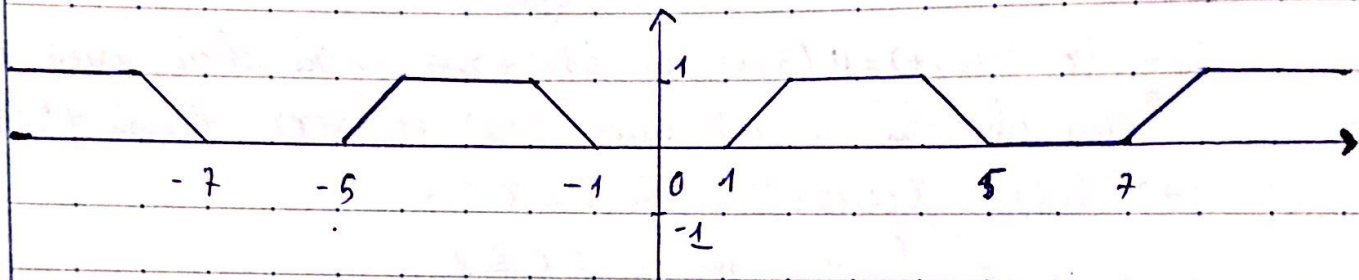


$$g(x) = \chi_{[1, 2]}(x) = \begin{cases} 1 & \text{với } 1 \leq x \leq 2 \\ 0 & \text{với } 0 \leq x \leq 1 \text{ hoặc } 2 < x \leq 3 \end{cases}$$





Tiếp' theo ta lấy' tích phân $\int_0^x g^*(s) ds$



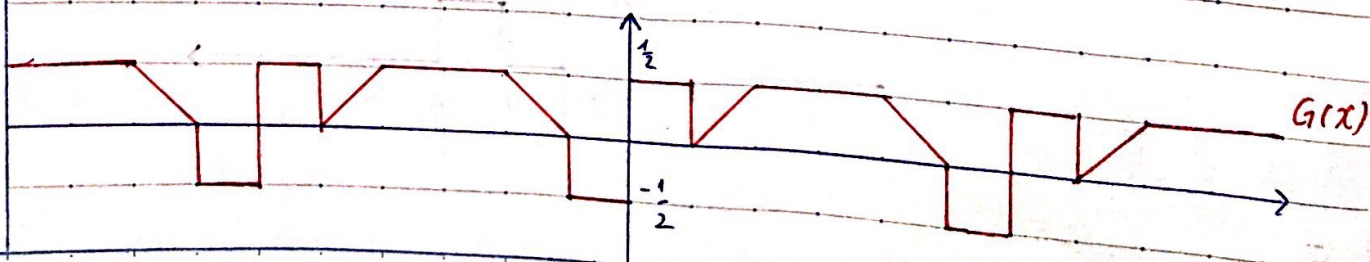
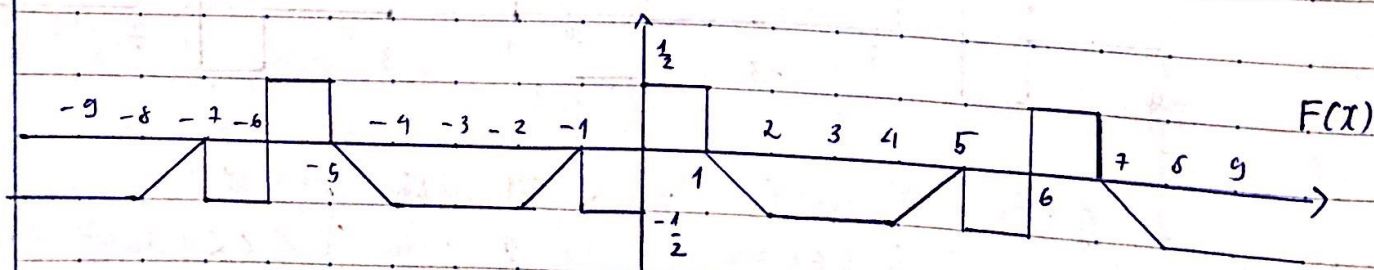
*) Nghiệm của bài toán có dạng

$$u(x,t) = F(x-t) + G(x+t) \quad (0 \leq x \leq 3)$$

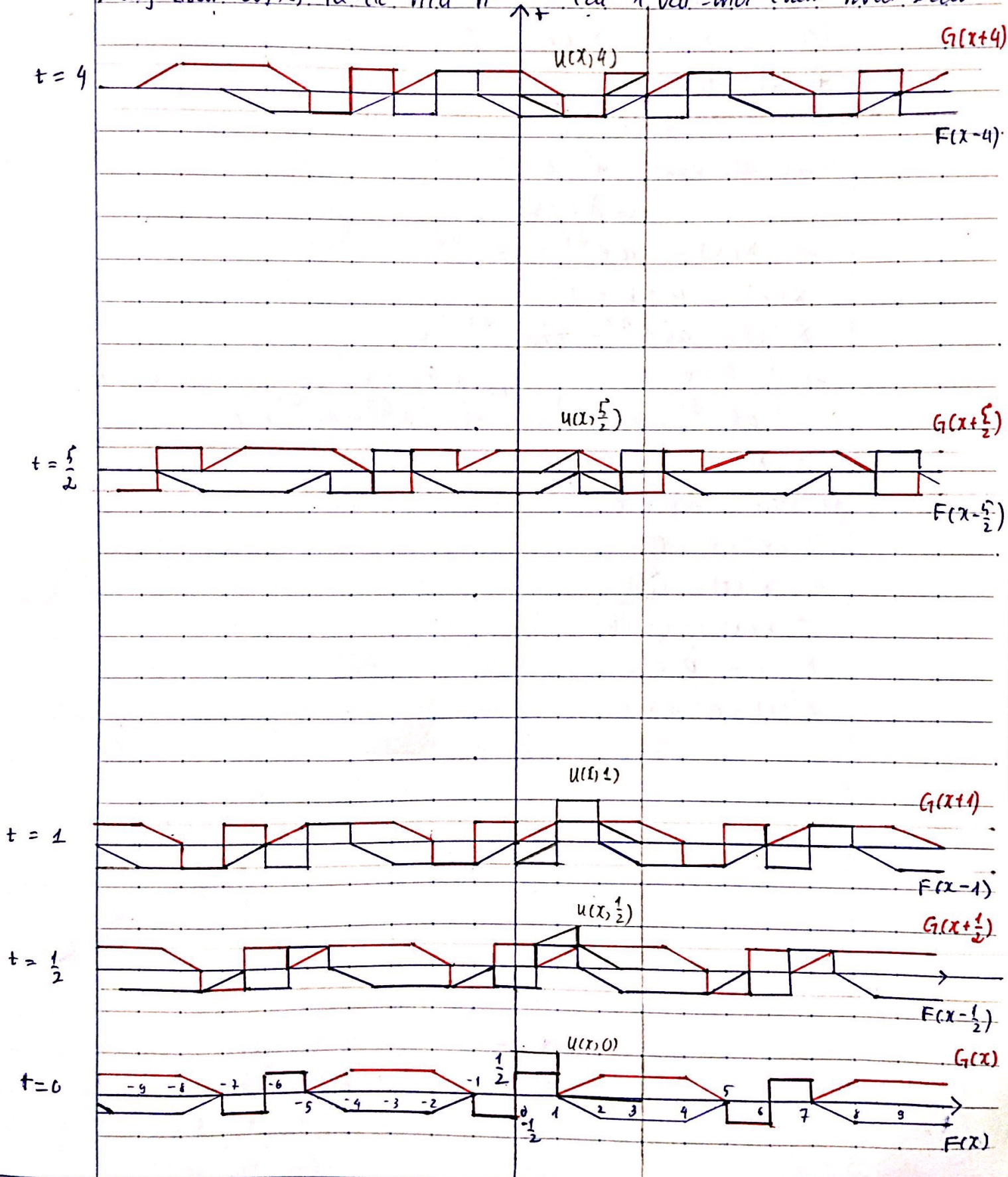
Song' tiên' $F(x) = \frac{f^*(x)}{2} + \frac{1}{2} \int_0^x g^*(s) ds$

Song' lùi' $G(x) = \frac{f^*(x)}{2} + \frac{1}{2} \int_0^x g^*(s) ds$

- Ta có hình ảnh song' tiên' và song' lùi' như sau



Diễn chuyển sóng trên trục x , sóng từ sang trái sau đó tổng hợp 2 sóng trong đoạn $[0, 3]$, ta có hình vẽ tại 1 vài thời điểm như sau



Bài 2;

$$X''(x) - \text{const} \cdot X(x) = 0, \quad 0 < x < L$$

(a) $X(0) = X'(L) = 0$

+) Nếu $\text{const} = k^2 > 0$

$$\rightarrow X''(x) - k^2 X(x) = 0$$

Phương trình đặc trưng $\lambda^2 - k^2 = 0$

$$\rightarrow \lambda = \pm k$$

$$\rightarrow X(x) = a e^{kx} + b e^{-kx}$$

$$X(0) = a + b = 0$$

$$X'(x) = k(a e^{kx} - b e^{-kx})$$

$$\rightarrow X'(L) = k(a e^{kL} - b e^{-kL}) = 0$$

$$\rightarrow a e^{kL} - b e^{-kL} = 0$$

$$\rightarrow \begin{cases} a + b = 0 \\ a e^{kL} - b e^{-kL} = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = -b \\ a(e^{kL} + e^{-kL}) = 0 \end{cases} \Rightarrow a = b = 0$$

$$\rightarrow X(x) = 0$$

+) Nếu $\text{const} = 0$

$$\rightarrow X''(x) = 0$$

$$\Rightarrow X'(x) = a$$

$$\rightarrow X(x) = ax + b$$

$$X(0) = b = 0 \rightarrow a = b = 0 \Rightarrow X(x) = 0$$

$$X'(L) = a = 0$$

+) Nếu $\text{const} = -k^2 < 0$

$$\rightarrow X''(x) + k^2 X(x) = 0$$

$$\rightarrow \lambda^2 + k^2 = 0$$

$$\rightarrow \lambda = \pm ik$$

$$\rightarrow X(x) = a \cos kx + b \sin kx$$

$$X(0) = a = 0 \Rightarrow X(x) = b \sin kx$$

$$X'(x) = bk \cos kx$$

$$X'(L) = hk \cos kL = 0$$

$$\rightarrow \cos kL = 0$$

$$\rightarrow kL = \frac{\pi}{2} + n\pi \quad (n = 1, 2, 3, \dots)$$

$$\rightarrow k = \frac{\pi}{L} \left(n + \frac{1}{2} \right)$$

$$\rightarrow \text{Const} = - \frac{\pi^2}{L^2} \left(n + \frac{1}{2} \right)^2 \text{ là các giá trị riêng}$$

(hơn $n=1 \rightarrow X_n(x) = \sin \frac{\pi}{L} \left(n + \frac{1}{2} \right) x$ là các hàm riêng tương ứng.

$$(b) \quad X'(0) = X(L) = 0$$

$$+) \text{ Nếu } \text{Const} = k^2 > 0$$

$$\rightarrow X(x) = a e^{kx} + b e^{-kx}$$

$$X'(x) = k(a e^{kx} - b e^{-kx})$$

$$\rightarrow X'(0) = k(a - b) = 0 \rightarrow a = b$$

$$X(L) = a e^{kL} + b e^{-kL} = 2a e^{\frac{kL}{2}} (e^{\frac{kL}{2}} + e^{-\frac{kL}{2}}) = 0$$

$$\rightarrow a = b = 0 \Rightarrow X(x) = 0$$

$$+) \text{ Nếu } \text{Const} = 0$$

$$\rightarrow X(x) = ax + b$$

$$\left. \begin{array}{l} X'(x) = a \rightarrow X'(0) = a = 0 \\ X(L) = La + b = b = 0 \end{array} \right\} \rightarrow a = b = 0 \rightarrow X(x) = 0$$

$$+) \text{ Nếu } \text{Const} = -k^2 < 0$$

$$\rightarrow X(x) = a \cos kx + b \sin kx$$

$$X'(x) = -a \sin kx + b \cos kx$$

$$X'(x) = k(b \cos kx - a \sin kx)$$

$$\rightarrow X'(0) = bk = 0 \Leftrightarrow b = 0$$

$$\rightarrow X(x) = a \cos kx$$

$$X(L) = a \cos kL = 0$$

$$\rightarrow \cos kL = 0$$

$$\rightarrow kL = \frac{\pi}{2} + n\pi$$

$$\rightarrow k = \frac{\pi}{L} \left(n + \frac{1}{2} \right)$$

$$\rightarrow \text{const} = -\frac{\pi^2}{L^2} \left(n + \frac{1}{2} \right)^2 \text{ là các giá trị riêng}$$

Chọn $a_n = 1 \rightarrow X_n(x) = \cos \frac{\pi}{L} \left(n + \frac{1}{2} \right) x$ là các hàm riêng
= lưỡng cực

$$(c) \quad X'(0) = X'(L) = 0$$

$$+) \text{ Nếu } \text{const} = k^2 > 0$$

$$\rightarrow X(x) = a e^{kx} + b e^{-kx}$$

$$X'(x) = k(a e^{kx} - b e^{-kx})$$

$$X'(0) = k(a - b) = 0 \Leftrightarrow a = b$$

$$X'(L) = k(a e^{kL} - b e^{-kL}) = a k(e^{kL} - e^{-kL}) = 0 \Leftrightarrow a = 0$$

$$\rightarrow a = b = 0 \rightarrow X(x) = 0$$

$$+) \text{ Nếu } \text{const} = 0$$

$$\rightarrow X(x) = ax + b$$

$$X'(x) = a \rightarrow X'(0) = a = 0, b \in \mathbb{R}$$

$$\text{Chọn } b_0 = 1 \rightarrow X_0(x) = 1$$

$$+) \text{ Nếu } \text{const} = -k^2 < 0$$

$$\rightarrow X(x) = a \cos kx + b \sin kx$$

$$X'(x) = k(b \cos kx - a \sin kx)$$

$$X'(0) = bk = 0 \rightarrow b = 0 \rightarrow X'(x) = -ak \sin kx$$

$$X'(L) = -ak \sin kL = 0$$

$$\rightarrow \sin kL = 0$$

$$\rightarrow kL = n\pi \quad (n = 1, 2, 3, \dots)$$

$$\rightarrow \Delta = \frac{n\pi}{k} \quad k = \frac{n\pi}{L}$$

$$\rightarrow \text{const} = -\frac{n^2\pi^2}{L^2} \quad (n = 1, 2, 3, \dots) \text{ là các giá trị riêng}$$

Chọn $a_n = 1 \rightarrow x_n(x) = \cos \frac{n\pi x}{L}$ là các hàm riêng tương ứng

$$(d) \quad X(0) = X(L)$$

$$X'(0) = X'(L)$$

+) Nếu $\text{const} = k^2 > 0$

$$\rightarrow X(x) = a e^{kx} + b e^{-kx}$$

$$X(0) = a + b$$

$$X(L) = a e^{kL} + b e^{-kL} \quad \left\{ \begin{array}{l} \rightarrow a + b = a e^{kL} + b e^{-kL} \end{array} \right.$$

$$X'(x) = k(a e^{kx} - b e^{-kx})$$

$$X'(0) = X'(L) \rightarrow a - b = a e^{kL} - b e^{-kL}$$

$$\rightarrow \begin{cases} a(1 - e^{kL}) + b(1 - e^{-kL}) = 0 & (1) \\ a(1 - e^{kL}) + b(-1 + e^{-kL}) = 0 & (2) \end{cases}$$

$$\text{Từ (1) cho (2)} \rightarrow b(2 - 2e^{-kL}) = 0$$

$$\rightarrow b(1 - e^{-kL}) = 0 \quad (\text{Do } k \neq 0, L \neq 0)$$

$$\rightarrow b = 0 \text{ Thay vào (1)}$$

$$\rightarrow a(1 - e^{kL}) = 0 \rightarrow a = 0 \quad (\text{Do } k \neq 0, L \neq 0)$$

$$\rightarrow a = b = 0 \rightarrow X(x) = 0$$

+) Nếu $\text{const} = 0$

$$\rightarrow X(x) = ax + b$$

$$X(0) = X(L) \rightarrow b = aL + b \Rightarrow aL = 0$$

$$X'(0) = X'(L) \rightarrow a = a$$

$$\rightarrow \begin{cases} a = 0 \\ b \in \mathbb{R} \end{cases}$$

Chọn $b_0 = 1 \rightarrow X_0(x) = 1$

+). Nếu $\text{const} = -k^2 < 0$

$\rightarrow X(x) = a \cos kx + b \sin kx$

$X(0) = X(L) \rightarrow a = a \cos kL + b \sin kL$

$\rightarrow a(1 - \cos kL) - b \sin kL = 0$

$X'(x) = k(b \cos kx - a \sin kx)$

$X'(0) = X'(L) \Rightarrow b k \cos kL = k(b \cos kL - a \sin kL)$

$\rightarrow b(1 - \cos kL) + a \sin kL = 0$

$\rightarrow \begin{cases} a(1 - \cos kL) - b \sin kL = 0 \\ a \sin kL + b(1 - \cos kL) = 0 \end{cases}$

Hệ ptr. trên có nghiệm 0 tầm thường khi

$\begin{vmatrix} 1 - \cos kL & -\sin kL \\ \sin kL & 1 - \cos kL \end{vmatrix} = (1 - \cos kL)^2 + \sin^2 kL$
 $\begin{vmatrix} 1 - \cos kL & -\sin kL \\ \sin kL & 1 - \cos kL \end{vmatrix} = 2 - 2 \cos kL \neq 0 \Rightarrow 0$

$(\rightarrow) \cos kL = 1$

$\rightarrow kL = n2\pi$

$\rightarrow k = \frac{n2\pi}{L} \quad (n = 1, 2, 3, \dots)$

\rightarrow Các giá trị riêng $\text{const} = -\frac{4n^2\pi^2}{L^2}$

Chọn $a_n = b_n = 1 \rightarrow$ Các hàm riêng tương ứng

$X_n(x) = \cos \frac{2n\pi x}{L} + \sin \frac{2n\pi x}{L}$